

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 21/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Thẩm phán: Vũ Minh Quán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sơn,

Ông Phạm Ngọc Thảo;

Ông Nguyễn Hữu Cương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn M** - Sinh ngày: 09/09/1976, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 13, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12.

- Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

- Con ông: Hoàng A D, sinh năm 1932; Con bà: Nùng Thị D, sinh năm 1934, cùng trú tại: Tổ 13, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1974. Bị cáo có 03 người con trai, con trai lớn nhất sinh năm 1993, con trai nhỏ nhất sinh năm 2004. Cùng trú tại: Tổ 13, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phạm Thị B – Luật sư – Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà Trần Thị L – sinh năm 1974; Địa chỉ Tổ 13, thị trấn B huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Những người làm chứng:**

+ Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn B huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Ly Xá P, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, không có lý do.

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/08/2024, Hoàng Văn M đi làm thuê bốc vác hàng tại bãi tập kết hàng hoá thuộc khu kinh tế cửa khẩu K, phường D, thành phố L. tỉnh Lào Cai về đến nhà. Sau khi tắm giặt xong, đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày M ngồi ăn cơm cùng con trai là Hoàng Văn Q, sinh năm 1993 và con dâu là Ly Xe P, sinh năm 1999, cháu nội là Hoàng Xuân B, sinh năm 2023 cùng trú tại tổ 13, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai tại bếp của gia đình. Trong quá trình ăn cơm M có uống 03 cốc rượu, khi ăn cơm các con và cháu của M ăn xong trước đi lên phòng ngủ, M ăn xong sau cùng. Đến khoảng 21 giờ M ăn xong và lên ngồi uống nước, hút thuốc tại bàn gỗ kê ngoài hiên nhà, sát cửa sổ phòng khách. Khoảng 22 giờ chưa thấy vợ là Trần Thị L đi làm về, M gọi điện thoại cho chị L 03 cuộc nhưng chị L không nghe máy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì chị L đi làm về M có hỏi vợ là về muộn thế này có đói không, nhưng chị L bảo “không, tắm xong đi ngủ ăn no rồi”. M lại bảo: “anh có ít rau xà lách anh nấu cho em ăn” thì chị L bảo “ừ”, tiếp đó M nấu thức ăn cho vợ, đến khoảng 00 giờ ngày 14/08/2024 chị L tắm và gội đầu xong, hai vợ chồng M cùng ngồi ăn tại bàn gỗ kê trong gian bếp, trong bữa ăn M tiếp tục uống thêm 01 cốc rượu thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau liên quan đến kinh tế của gia đình, M đưa cho vợ số tiền 500.000 đồng nhưng chị L chê ít và nói không đủ tiền trả nợ, thì lấy đâu ra tiền ăn rằm tháng 7. Nói xong chị L đứng dậy với vẻ mặt bức tức rồi cầm đôi đũa vừa ăn xong đi ra chỗ chậu rửa bát ở bàn bếp ném mạnh đôi đũa vào chậu rồi đi vào phòng khách bật quạt sấy tóc, còn M vẫn tiếp tục ngồi ăn, khi ăn xong M dọn mâm rồi đi ra bàn trước cửa hiên nhà ngồi uống nước đến khoảng 01 giờ M thấy vợ đang ngồi ở bàn trong phòng khách để sấy tóc, thấy vậy M bảo vợ là đi ngủ thôi nhưng chị L không trả lời, M đi vào phòng ngủ và nằm nghỉ. Khoảng 05 phút

sau chị L cũng đi vào phòng và nằm lên giường. Trong lúc hai vợ chồng đang nằm thì chị L tiếp tục nói “tiền ăn còn không đủ, còn tiền trả nợ bao giờ mới trả được, còn ăn nhậu thì giỏi, đập phá thì giỏi”, M trả lời “không ăn làm sao mà có sức để làm được”, rồi cả hai tiếp tục cãi nhau thì M đi ra ngoài cầm một chiếc chuyên (ấm pha trà) đập xuống nền phòng khách của gia đình, nhưng sau đó M tự dọn dẹp sạch sẽ và đi vào buồng ngủ nằm cạnh vợ đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/8/2024, M và vợ nằm trên đệm trải dưới đất, do trời nóng nên M có bật quạt thì chị L lại nói là rét, bảo M tắt quạt. Lúc này M đưa cho chị L một chiếc vỏ chăn mỏng để đắp nhưng chị L chê là chăn hôi, bản nên không đắp và cắt chăn ra khỏi đệm, bảo M tắt quạt. M nói nếu là chê bản thì M mang chăn đi vứt và cầm chăn đi ra phòng khách, lúc này chị L đi theo M và giằng nhau chiếc chăn, tiếp đó M cầm chiếc chăn đi ra mở cửa phòng khách, ném chiếc chăn xuống sân bê tông phía trước cửa bếp và lấy một chiếc bật lửa trên bàn uống nước trước hiên nhà rồi châm lửa đốt chiếc chăn. Thấy thế chị L chạy ra trên tay cầm theo một chiếc dép và nói với M “chăn tôi mua đồ ông dám đốt, nếu đốt thì tôi đập”. M không nói gì mà dùng tay trái giật chiếc dép từ trên tay vợ rồi đi ra khu vực thái rau lợn của gia đình ngồi xồm, cầm một chiếc dao chặt chiếc dép thành nhiều mảnh. Thấy vậy chị L đi vào nhà, còn M tiếp tục quay vào bàn uống nước trên hiên nhà. Đến khoảng 04 giờ M đi vào phòng ngủ của hai vợ chồng thì không thấy vợ nằm trong phòng, M đi ra phòng khách tìm vợ thì thấy cửa phòng ngủ đầu tiên hướng từ cửa chính bên trái đi vào đang khoá chốt trong, đoán là chị L đang ngủ ở trong phòng, M gõ cửa gọi thì không thấy chị L trả lời, M đi xuống bếp cầm chiếc cốc đang để trên nóc của chạn bếp rồi tìm chai rượu để rót rượu uống thì không thấy chai rượu đâu, M tức giận hỏi “ai đổ rượu của tôi” thì chị L nói từ trong phòng ra là “tôi đổ, uống điên điên chập chập”, nghe thấy vậy M cầm chiếc cốc ném xuống sân bê tông trước cửa nhà bếp rồi quay lại bàn uống nước trên hiên nhà ngồi hút thuốc lã. M ngồi được khoảng 20 phút thì tiếp tục đi vào trong nhà đứng trước cửa phòng ngủ nơi chị L nằm gọi bảo chị L đi về phòng của hai vợ chồng ngủ nhưng chị L không trả lời. Lúc này do tức giận nên M nói “nếu không dậy tôi sẽ phá cửa”, chị L vẫn không trả lời, M liền đi xuống bếp lấy trên bàn bếp gần tủ lạnh lên một con dao để phá cửa, khi đi đến cửa phòng chị L đang nằm do thấy con dao nhỏ không phá được cửa, nên M đã cầm con dao này đi vào trong phòng ngủ của hai vợ chồng nằm lên giường, tiếp đó M nghĩ phải gọi được vợ về phòng ngủ nên đã nảy sinh ý định phá cửa để đưa vợ về phòng ngủ, M dậy đi xuống bếp lấy một con dao (dạng dao chặt) mang lên trên nhà nhưng sau đó M nghĩ dao không phá được cửa nên đã để con dao ở bồn hoa bên dưới cửa sổ của phòng chị L đang ngủ, rồi đi ra đồng cũi phía sau nhà cũ cách khoảng 10 mét lấy từ trên đồng cũi 01 chiếc rìu bằng sắt mà M thường dùng để bỏ củ mang vào đập 01 phát vào chính giữa cửa kính. Nghe thấy tiếng đập vỡ, Q và P đi từ phòng ngủ ra rồi can ngăn M, lúc này chị L nói “đập thì đập nát đi” thấy vợ nói vậy M càng bức tức nên đã đập thêm nhiều phát vào cửa thì Q giằng lại chiếc rìu trên tay của M ném ra ngoài sân, thì M tiếp tục chạy ra ngoài sân nhặt chiếc rìu rồi M quay vào nhà định gọi vợ về phòng ngủ thì không thấy chị L ở trong phòng, M đi sang phòng thứ hai thấy cửa phòng chốt trong nên M nghĩ vợ ở bên trong phòng, M tiếp tục gọi bảo vợ đi sang

phòng của hai vợ chồng ngủ nhưng chị L không đồng ý, M nói “nếu không về thì tôi phá giường”, rồi M dùng rìu đập vào thành giường, thấy vậy Q chạy ra cản ngăn và kéo M ra ngoài phòng khách, tiếp đó M lại đi ra để chiếc rìu ở bậc tam cấp trước hiên nhà, rồi ra bàn ngồi uống nước. Sau đó, M tiếp tục đi vào gọi vợ về phòng ngủ 03 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 20 đến 30 phút. Đến lần thứ 4 khi M đang ngồi ở ngoài hiên nhà thì chị L vẫn tiếp tục nói, chửi mắng M thì M bực quá bảo vợ “không nói nữa, không ngủ thì để cho mọi người ngủ”, nhưng chị L tiếp tục nói văng tục và thách thức M “thích làm gì tôi, thích giết thì giết”, nghe vợ nói vậy, M không kìm chế được M chạy ra sân vị trí trước cửa bếp, khu vực gia đình M hay thái rau cho lợn, nhặt con dao (*dạng dao bầu, dài 36,3cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,3cm, bản dao chỗ rộng nhất 07cm, chuôi dao hình trụ tròn bằng gỗ, dài 13cm, đường kính 3,2cm, đầu chuôi dao đoạn tiếp giáp với lưỡi dao có gắn 01 đai kim loại màu vàng, đường kính 2,4cm, rộng 1,8cm*) mà M đã dùng chọt chiếc dép lúc trước, M cầm dao ở tay phải đi thẳng vào giường nơi chị L đang nằm. Lúc này đèn điện phòng ngủ đang tắt, nhưng có ánh sáng đèn đèn điện từ ngoài phòng khách chiếu vào M thấy chị L đang nằm nghiêng bên phải, mặt quay hướng cửa sổ, lưng quay về phía cửa ra vào phòng ngủ. M đứng cách mép giường khoảng 16 cm, cách vùng đầu của L khoảng 70 cm, dơ dao lên ngang vai chém hai phát theo hướng từ trên xuống dưới một phát trúng vào phần phía sau đầu và một phát trúng vào phần dưới mang tai của chị L kéo ra sau gáy, do chị L đang đặt tay trái ở phía sau đầu nên vết chém làm đứt lìa đốt thứ 3 của ngón út bàn tay trái. Do bị chém chị L hét lên “chết rồi tôi chết rồi” thì M hoảng sợ cầm dao bỏ chạy lên đồi phía sau nhà bỏ trốn, còn chị L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện B, sau đó được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai cấp cứu và điều trị, đến khoảng 01 giờ sáng ngày 15/8/2024, M bị lực lượng chức năng bắt giữ

Tại bản Kết luận giám định ADN số 477/24/KLGĐADN-PYQG ngày 27/8/2024 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1, vị trí số 9, vị trí số 13 ở hiện trường: Dương tính.

Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên chiếc quần, chiếc áo và mẫu phết toàn bộ bề mặt phần cán, phần lưỡi của con dao gửi giám định: Âm tính.

ADN từ các mẫu dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1, vị trí số 9, vị trí số 13 ở hiện trường trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trần Thị L, không trùng khớp với ADN của Hoàng Văn M trên các locus STR đã so sánh.

ADN thu từ chiếc quần, chiếc áo gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Hoàng Văn M, không trùng khớp với ADN của Trần Thị L trên các locus STR đã so sánh.

Không thu được dữ liệu ADN từ mẫu phết toàn bộ bề mặt phần lưỡi của con dao gửi giám định trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Trần Thị L và Hoàng Văn M.

ADN thu từ mẫu phết toàn bộ bề mặt phần cán của con dao gửi giám định là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Trần Thị L và Hoàng Văn M.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 202 ngày 10/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với chị Trần Thị L:

Vết thương đứt động mạch cảnh ngoài đã khâu thắt mạch.

Vết thương đứt tĩnh mạch cảnh ngoài đã khâu thắt mạch.

Tổn thương nhánh thần kinh VII ngoại biên.

Mất đốt 3 ngón V bàn tay trái.

Sẹo ngang má trái kéo dài đến gáy trái kích thước (13x0,3)cm.

Sẹo vùng cằm bên trái kích thước (3x0,4)cm.

Sẹo giữa hai vai có kích thước (3,5x0,2)cm.

Sẹo đốt 3 ngón IV tay trái kích thước (1,5x0,4)cm.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị L tại thời điểm giám định là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm),

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKST-P2 ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Hoàng Văn M về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “*Giết người*”; Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 09 năm đến 11 năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 08 năm tù về tội “*Giết người*”. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn M tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định:

Ngày 14/8/2024 do mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, bị cáo Hoàng Văn M đã có hành vi dùng dao bầu, mũi dao nhọn, lưỡi dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp 02 nhát vào vùng đầu của bị hại là chị Trần Thị L, làm đứt động mạch cảnh ngoài và tĩnh mạch cảnh ngoài đã được cấp cứu kịp thời nên chị L không bị tử vong, nhưng đã gây tổn hại tổng 43% sức khỏe của chị L. Hành vi phạm tội của Hoàng Văn M là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người”. Do đó khẳng định bản cáo trạng số 55/CT-VKST-P2 ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “Giết người” với tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Bị cáo Hoàng Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ dao là hung khí nguy hiểm chém vào phần phía sau đầu của người bị hại có thể nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, người bị hại được cứu chữa kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn M thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Hoàng Văn M trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với tội Giết người, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên cần áp dụng quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ các đặc điểm về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định, hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn M là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã

trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Việc Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo Hoàng Văn M là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại chị Trần Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền viện phí; tổn hại sức khỏe; tiền thuốc; tiền ngày công nằm điều trị tại bệnh viện; tiền bồi dưỡng sức khỏe tổng cộng là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Xét thấy người bị hại chị Trần Thị L điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện B 06 ngày, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai 15 ngày, cụ thể: Tiền viện phí điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện B là 1.727.400đ; Tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai là 2.681.560đ; Tiền thuốc mua ngoài là 42.100đ; Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị là 21 ngày x 200.000đ/ngày = 4.200.000đ. Tuy nhiên những khoản tiền này là do con của bị cáo và người bị hại bỏ ra chi trả. Tại phiên tòa anh Hoàng Văn Q không yêu cầu bị cáo và người bị hại hoàn trả lại số tiền trên. Do đó các khoản tiền nêu trên người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của người bị hại là có căn cứ, cần được xem xét chấp nhận gồm: Tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 21 ngày x 200.000đ/ngày = 4.200.000đ; Tiền bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe là 5.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tổn thất tinh thần là 15 tháng lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước x 2.340.000đ = 35.100.000đ. Tổng cộng là 44.300.000đ (*Bốn mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng*).

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1631 ngày 29/10/2024 trả lại cho Trần Thị L: 01 đoạn da thịt màu vàng nhạt, có móng sừng, kích thước (01x03)cm, nghi là đầu ngón tay người thu tại vị trí số 10 trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

Đối với các vật chứng, gồm:

- Nhiều sợi nhỏ, màu đen, bám dính cùng với chất lỏng màu nâu đỏ trên nền gạch men lát nền, nghi là tóc người dính máu tại vị trí số 2;
- 01 Vết nghi máu thu giữ bằng tăm bông y tế, thu giữ tại vị trí số 3;
- 01 (Một) Chiếc quần bò màu xanh, có bám dính nhiều vết màu nâu đỏ, nghi là máu tại vị trí số 4. Kích thước quần bò dài 88cm, cạp quần rộng 37cm, ống quần rộng 19,5cm, gấu quần rộng 14,5cm;
- Nhiều mảnh kính vỡ, vương vãi trên nền nhà, trên giường ngủ tại phòng ngủ vị trí số 5;
- 01 (Một) chiếc dép giả da, màu nâu, cỡ 44, trên dép có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu tại vị trí số 6;

- 01(Một) mảnh gốm màu nâu, đã vỡ, vương vãi trên giường, kích thước (1,5x1,7)cm, thu tại vị trí số 11;
- Nhiều sợi nhỏ, màu đen bám dính cùng với chất lỏng màu nâu đỏ trên nền gạch men lát nền, nghi là tóc người dính máu thu tại vị trí số 12;
- Nhiều mảnh gốm vỡ, vương vãi trên nền nhà tại phòng ngủ thu tại vị trí số 14;
- 01 (Một) con dao, loại dao một lưỡi, kích thước lưỡi dao dài (26x06)cm, chuôi dao dài 11cm, đường kính chuôi dao 3,5cm. thu tại vị trí số 15;
- 01 (Một) chiếc rìu bằng kim loại có một lưỡi, cán rìu dài 65cm, đường kính cán rìu là 04cm, lưỡi rìu dài 21cm, thu tại vị trí số 16;
- 01(Một) con dao bằng kim loại, loại dao có một lưỡi, kích thước (25x6,5)cm, chuôi dao bằng gỗ, có 02 đai kim loại màu vàng bọc tại 02 đầu chuôi dao có kích thước dài 12, đường kính chuôi dao là 03cm thu tại vị trí số 17;
- 01 (Một) con dao bằng kim loại lưỡi dao (26,5x6,5)cm, chuôi dao bằng gỗ có 02 đai bằng kim loại gắn vào 02 đầu chuôi dao, kích thước chuôi dao dài 11cm, đường kính chuôi dao 3,5cm nằm trên sân bê tông tại vị trí số 19;
- 01 (Một) túi than tro màu đen, thu tại vị trí số 20;
- 01 (Một) miếng nhựa màu đen, hình dạng không xác định, thu tại vị trí số 20 về hướng Tây Nam 30cm;
- 01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ, thu tại vị trí số 21;
- 01 (Một) đôi dép nhựa loại dép tổ ong, màu vàng, thu tại vị trí số 22;
- 01 (Một) niêm phong của Viện pháp y Quốc gia hoàn lại sau giám định bên trong chứa 01 con dao;
- 01 (Một) niêm phong của Viện pháp y Quốc gia hoàn lại sau giám định bên trong chứa 01 quần đùi vải thun màu đen, cặp chun có dây rút và 01 áo phông vải thun màu vàng nhạt, cốc tay, cổ bẻ, có hoa văn;

Đối với các vật chứng trên là những vật thu giữ tại hiện trường và thu của bị cáo, dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “*Giết người*”

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo, ngày 15 tháng 8 năm 2024.

2, Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Bị cáo Hoàng Văn M phải trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trần Thị L cụ thể các khoản sau: Tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 21 ngày x 200.000đ/ngày = 4.200.000đ; Tiền bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe là

5.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tổn thất tinh thần là 15 tháng lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước x 2.340.000đ = 35.100.000đ. Tổng cộng là 44.300.000đ (Bốn mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3, Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- Nhiều sợi tóc nhỏ, màu đen, bám dính cùng với chất lỏng màu nâu đỏ trên nền gạch men lát nền, nghi là tóc người dính máu tại vị trí số 2.

- 01 vết nghi máu thu giữ bằng tấm bông y tế, thu giữ tại vị trí số 3.

- 01 chiếc quần bò màu xanh, có bám dính nhiều vết màu nâu đỏ, nghi là máu tại vị trí số 4. Kích thước quần bò dài 88cm, cạp quần rộng 37cm, ống quần rộng 19,5cm, gấu quần rộng 14,5cm.

- Nhiều mảnh kính vỡ, vương vãi trên nền nhà, trên giường ngủ tại phòng ngủ vị trí số 5.

- 01 chiếc dép giả da màu nâu cỡ số 44, trên dép có bám dính chất màu nâu đỏ nghi là máu thu giữ tại vị trí số 6.

- 01 mảnh gôm màu nâu, đã vỡ, vương vãi trên giường, kích thước (1,5x1,7)cm, tại vị trí số 11.

- Nhiều sợi nhỏ, màu đen bám dính cùng với chất lỏng màu nâu đỏ trên nền gạch men lát nền, nghi là tóc người dính máu thu tại vị trí số 12.

- Nhiều mảnh gôm vỡ, vương vãi trên nền nhà tại phòng ngủ thu vị trí số 14.

- 01 con dao, loại dao một lưỡi, kích thước lưỡi dao dài (26x06)cm, chuôi dao dài 11cm, đường kính chuôi dao 3,5cm, thu tại vị trí số 15.

- 01 chiếc rìu bằng kim loại có một lưỡi, cán rìu dài 65cm, đường kính cán rìu 04cm, lưỡi rìu dài 21cm thu tại vị trí số 16.

- 01 con dao bằng kim loại, loại dao một lưỡi, kích thước (25x6,5)cm, chuôi dao bằng gỗ, có 02 đai kim loại màu vàng bọc tại 02 đầu chuôi dao có kích thước dài 12, đường kính chuôi dao là 03cm, thu tại vị trí số 17.

- 01 con dao bằng kim loại lưỡi dao (26,5x6,5)cm, chuôi dao bằng gỗ có 02 đai bằng kim loại gắn vào 02 đầu chuôi dao, kích thước chuôi dao dài 11cm, đường kính chuôi dao 3,5cm nằm trên sân bê tông thu tại vị trí số 19.

- 01 túi than tro màu đen, thu tại vị trí số 20.

- 01 miếng nhựa màu đen, hình dạng không xác định, thu tại vị trí số 20 về hướng tây nam 30cm.

- 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ, thu tại vị trí số 21.

- 01 đôi dép nhựa loại dép tổ ong, màu vàng, thu tại vị trí số 22.

- 01 niêm phong của Viện pháp y Quốc gia hoàn lại sau giám định bên trong chứa 01 quần đùi vải thun màu đen, cặp chun có dây rút và 01 áo phông vải thun màu vàng nhạt, cốc tay, cổ bẻ, có hoa văn.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 12, ngày 18/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

4, Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.215.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 2.415.000đ *(Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*, tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (01);
- Cơ quan CSĐT CAT (01);
- Cơ quan THAHS CAT (01);
- Cục THADS (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Phòng PV27 CAT(01);
- Trại tạm giam CAT (01);
- Bị cáo (01);
- Người Bảo chữa (01);
- Người bị hại (01);
- THA Tòa án (01);
- Lưu VP; Hồ sơ (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa